

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

Bản án số: 57/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 31 - 05 - 2024.

“V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Vui**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Trung Du**.

Bà **Nguyễn Thị Ngọc Trâm**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Triệu Thị Ngọc Châu** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm không tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 05 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 474/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2023 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 05 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Mỹ T**, sinh năm 1991 (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh **Lê Văn M**, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp R, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 21/8/2023; các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị **Nguyễn Thị Mỹ T** trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T và M do quen biết, tự nguyện tìm hiểu nhau được gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 02/7/2011.

Sau ngày cưới chị T và anh M sống chung với gia đình cha mẹ ruột của anh M tại ấp R, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dẫn đến thường hay cãi nhau, tình cảm dành cho nhau không còn, hiện nay giữa chị T và anh M đã không còn sống chung từ tháng 6 năm 2023 cho đến nay.

Chị T thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn sống hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn M.

- Về con chung của vợ chồng: Có 1 người con chung tên Lê Thị Ngọc T1, sinh ngày 02/06/2011. Hiện nay đang sống chung với chị T, sau khi ly hôn chị T yêu

cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T1, không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Nguyễn Thị Mỹ T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

* Bị đơn anh Lê Văn M đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng anh M không đến Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án nên không có lời trình bày.

* Tại bảng khai ý kiến ngày 13/11/2023 của cháu Lê Thị Ngọc T1, sinh ngày 02/06/2011, sau khi chị T và anh M ly hôn thì cháu Ngọc T1 có nguyện vọng được sống chung với mẹ là chị Nguyễn Thị Mỹ T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình với bị đơn anh Lê Văn M. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

[2] Bị đơn anh Lê Văn M đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ vào các Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh M.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Lê Văn M do quen biết rồi đi đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 56 ngày 02 tháng 07 năm 2011 nên hôn nhân giữa chị T, anh M là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Xét thấy, chị T và anh M đã có nhiều mâu thuẫn xảy ra trong cuộc sống hôn nhân, anh chị đã ly thân trong thời gian dài mà không thể hàn gắn được, đã cho thấy hôn nhân giữa chị T, anh M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Lê Văn M có 01 người con chung tên Lê Thị Ngọc T1, sinh ngày 02/06/2011. Hiện nay cháu T1 đang sống chung với chị T. Sau khi ly hôn chị T có yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T1, không

yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con. Cháu Ngọc T1 cũng có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Anh M vắng mặt cũng không gửi ý kiến cho Tòa án biết về việc anh có yêu cầu nuôi dưỡng cháu Lê Thị Ngọc T1 hay không. Do đó, giao cháu Lê Thị Ngọc T1, sinh ngày 06/06/2011 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: Chị Nguyễn Thị Mỹ T không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Lê Văn M vắng mặt không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mỹ T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ T.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Nguyễn Thị Mỹ T được ly hôn với anh Lê Văn M.

- *Về con chung:* Giao con chung tên Lê Thị Ngọc T1, sinh ngày 02/06/2011 cho chị Nguyễn Thị Mỹ T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị Mỹ T không yêu cầu anh Lê Văn M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả:* Chị Nguyễn Thị Mỹ T không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Lê Văn M vắng mặt không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Án phí sơ thẩm:*

Buộc chị Nguyễn Thị Mỹ T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N^o 0008359 ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Nguyễn Thị Mỹ T đã nộp đủ không phải nộp thêm.

Anh Lê Văn M không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã T
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Vui

